



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Chính trị 1 - M1109004

Mã lớp học phần: M110900402

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Cao Trí

Ngày thi: 11/04/2018

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Đạt Ký tên: Nguyễn Tiến ĐạtGiám thị 2: Nguyễn Đức Thúc Ký tên: Nguyễn Đức Thúc

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710110019	Võ Thị Ngọc Ánh	19/12/1999	<u>ace</u>		5	Năm	C19KT	Nợ LP 28968
2	1710130027	Hồng Quốc Bảo	26/03/1998					C19TA	Nợ LP 13002
3	1710130008	Huỳnh Ngọc Diệp	20/06/1999					C19TA	Nợ LP
4	1710110027	Trần Thanh Thành Đạt	15/03/1995					C19KT	KĐDK, Nợ LP
5	1710130025	Quách Minh Đường	24/12/1999					C19TA	Nợ LP
6	1710130023	Nguyễn Văn Giàu	17/11/1998					C19TA	KĐDK, Nợ LP
7	1710130014	Huỳnh Mỹ Hạnh	05/10/1999	<u>Thy Han</u>		8	Tám	C19TA	Nợ LP 28969
8	1710130001	Huỳnh Trung Hiếu	04/02/1998					C19TA	Nợ LP
9	1710110003	Phạm Thị Huyền	07/01/1999	<u>Phạm Thị Huyền</u>		5	Năm	C19KT	Nợ LP 11003
10	1710110023	Nguyễn Chí Linh	09/12/1994					C19KT	KĐDK, Nợ LP
11	1710130002	Phạm Ngọc Mai	09/08/1996	<u>Phạm Ngọc Mai</u>		5	Năm	C19TA	Nợ LP 13002
12	1710130004	Trần Bảo Ngọc	24/09/1999					C19TA	KĐDK, Nợ LP 28972
13	1710130021	Trương Thị Thúy Ngọc	11/11/1999	<u>B</u>		6	Sáu	C19TA	Nợ LP
14	1710110004	Hồ Ngọc Phượng	25/11/1999	<u>Phượng</u>		5	Năm	C19KT	28008
15	1710110011	Lê Thị Phương Thảo	11/02/1999	<u>Ph</u>		7	Bảy	C19KT	110011
16	1710110006	Đặng Kim Thuy	28/05/1999	<u>Th</u>		6	Sáu	C19KT	110006
17	1710130011	Trịnh Như Trung	14/04/1999					C19TA	Nợ LP
18	1710130003	Đặng Thanh Trúc	21/04/1999	<u>Truc</u>		6	Sáu	C19TA	Nợ LP 13003
19	1710130024	Đỗ Khánh Vy	25/08/1999					C19TA	KĐDK, Nợ LP

Lưu ý: - Sinh viên chưa đông học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 24 tháng 4 năm 18

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Cao Trí